

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Lê Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường TT, Q HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Dương Chí K và ông Trương S Em - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Giao dịch LM - Chi nhánh Hậu Giang (vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực BT B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 12/8/2022)

2. Bị đơn:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp LB 2, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961 (vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp LB 2, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện tham gia tố tụng ông Dương Chí K trình bày:

Vào ngày 03/9/2020 bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Q có vay của ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD803202001747, lãi suất 13%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/7/2021, trả lãi định kỳ 03 tháng/lần. Mục đích vay là trồng lúa và nuôi lươn. Bà L, ông Q vay tín chấp, tuy nhiên để đảm bảo khoản vay Ngân hàng có giữ hộ 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00458 thửa 120, số CH00459 thửa 121, số CH00460 thửa 540 do hộ Trần Thị L đứng tên. Tính đến nay đã quá hạn thanh toán nợ nhưng phía bà L và ông Q chưa thanh toán nợ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Q trả nợ tính đến ngày 29/9/2022 là 124.839.741 đồng, trong đó nợ gốc là 99.999.928 đồng, lãi trong hạn là 1.920.651 đồng, lãi quá hạn 22.919.162 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 30/9/2022 đến khi trả hết nợ.

Trong vụ án này, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết việc nguyên đơn đang giữ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Sau khi bà L và ông Q trả hết nợ Ngân hàng sẽ có hướng trả lại 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L, ông Q.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Q trình bày: Thông nhất có vay nợ như Ngân hàng trình bày, tuy nhiên hiện tại do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn là anh Dương Chí K và anh Trương S Em, bị đơn ông Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng số HDTD803202001747 đã ký kết giữa Ngân hàng với bị đơn thì bà L, ông Q có vay tiền của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng. Hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn bà L, ông Q có trả một phần vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L, ông Q trả 99.999.928 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì lãi suất tại thời điểm cho vay đối với hợp đồng tín dụng là 13%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ... theo quy định pháp luật”. Sau khi vay thì bị đơn có trả một phần lãi theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả lãi tính đến ngày 29/9/2022 với lãi trong hạn là 1.920.651 đồng, lãi quá hạn 22.919.162 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 30/9/2022 đến khi trả hết nợ là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Q trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 29/9/2022 là 124.839.741 đồng, trong đó nợ gốc là 99.999.928 đồng, lãi trong hạn là 1.920.651 đồng, lãi quá hạn 22.919.162 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

[5] Đối với việc Ngân hàng đang giữ 03 bản gốc Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ CH00458, CH00459, CH00460 do Ủy ban nhân dân huyện LM (nay là thị xã LM), tỉnh Hậu Giang cấp cùng ngày 14/9/2012 cho hộ Trần Thị L, nhận thấy, trong vụ án này các đương sự không yêu cầu giải quyết đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trên số tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu liên quan đến các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên do Ngân hàng đang giữ bản gốc.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị L án phí theo quy định, ông Nguyễn Văn Q được miễn án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV.

[2] Buộc bị đơn bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 124.839.741 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 99.999.928 đồng (Chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng), lãi trong hạn là 1.920.651 đồng (Một triệu, chín trăm hai mươi nghìn, sáu trăm năm

mười một đồng), lãi quá hạn 22.919.162 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm mười chín nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo HĐTD803202001747 ngày 03/9/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV (có người đại diện là ông Trương S Em) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.824.000 đồng (Hai triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004212 ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn bà Trần Thị L phải nộp 3.120.000 đồng (Ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).

Ông Trần Văn Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV, bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Châu Thanh Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thanh Quyền

